



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____
LOI#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN PHONG
Last Middle First

Current Address: 60 Bui Hau Tri' - Q. TP HCM

Date of Birth: 1952 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) 2nd Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/27/75 To 12/20/83
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Hải quân

Số GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001/GT, ban hành theo công văn số 266 ngày 27 tháng 11 năm 1972

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÀ TRÌNH DIỄN

1833

Ngày 27 tháng 11 năm 1983
THÀNH CÔNG HUYỆN VĨNH

GIẤY RA TRAI

Theo thông tư số 056, Bộ Nội vụ ngày 11-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thei hành án, quyết định thi

107

ngày 27 tháng 11 năm 1983

Này cấp giấy tha cho anh, chị, em này

Họ tên khai sinh: **Nguyễn Văn Phong**

Cán tên gọi khác: **Nguyễn Văn Phong**

Nơi sinh: **Sài Gòn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước đây: **60 Đôn hân tử quận 5 T/P Hồ Chí Minh**

Cán tội: **Đầu tư sỹ quốc trung tấn hành quân**

Đi bắt ngày: **27/06/75** An phạt: **100T**

Thao quyết định, An văn số: ngày tháng năm của

Đã được giải: **60 Đôn hân tử quận 5 T/P Hồ Chí Minh**

Nay về cư trú tại: **60 Đôn hân tử quận 5 T/P Hồ Chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: **quá trình cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu**

sự giáo dục của chính quyền

Lao động: **tham gia xây dựng công trình công việc được giao**

cố gắng 1 chút nữa

Nội quy: **chấp hành nghiêm chỉnh sai phạm gì lớn**

Học tập: **tham gia học tập đầy đủ tiến bộ**

(quên mất 12 tháng)

Lưu ý ngôn ngữ phải
Củ: **Nguyễn Văn Phong**

Danh bìa số

Lập tại

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 20 tháng 12 năm 1983

Q. Giám thị

Nguyễn Văn Phong

THÀNH TẠ NGUYỄN VĂN QUANG

MIGRATION AND REFUGEE SERVICE
1312 MASSACHUSETTES AVENUE N.W
WASHINGTON DC. 20005
U.S.A

Dear Sir,

I, the undersigned : NGUYEN VAN PHONG presently residing at : No 60
BEN HAM TU Street , 5th District , HO CHI MINH CITY

will appreciate very much if you could grant to me and my family an ENTRY VISA
to resettle in the United States under the Orderly Departure Program.

To facilitate your work I beg to provide your office with my Bio data, information
about my Jobs with the Government of the Republic of Vietnam before April 30, 1975
list of my dependents whom I wish to bring me to the United States as well as to
enclose here with the necessary civil documents of all the member of my family :

BIO - DATA :

Full name : NGUYEN VAN PHONG
Date and place of Birth : 07-8-1952 at Saigon
R. VNID Card No : 00080471
Place of issue : 5th District
Education :
Last Rank : Intelligent service officer, First Lieutenant
Serial Number : 72 / 140 757
Decoration :
Marital status : Married , 01 child

To be with the Government of the Republic of Vietnam before April 30, 1975

APPROXIMATE PERIOD	JOB TITLE	ORGANIZATION	NAME OF SUPERVISORS
:	:	:	:
:	:	:	:
:	:	:	:
:	:	:	:
:	:	:	:

LAST RANK : First Lieutenant

LIST OF DEPENDANTS

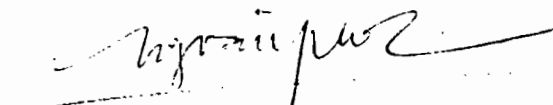
No :	FULL NAME :	DATE/PLACE OF BIRTH :	RELATIONS
1 :	NGUYEN VAN PHONG	07-8-1952 at Saigon	me
2 :	NGUYEN THI HUONG	19-02-1956 at Saigon	my wife
3 :	NGUYEN KHAC LUAN	27-11-1985 Saigon	my son
:	:	:	:
:	:	:	:

Whatever you can do to expedite my request will be highly appreciated.

Respectfully Yours,

Enclosed are :

- 01 ODP Questionnaire
- 01 Release Certificate


NGUYEN VAN PHONG

Date :

A. - BASIC IDENTIFICATION DATA :

1. Name : NGUYEN VAN PHONG
2. Other name :
3. Date and place of birth : 07-8-1952 at Saigon.
4. Residence address : No 60 - BEN HAM TU street, 5th District, HO CHI MINH city
5. Mailing address :
6. Current occupation :

B. - RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	SEX	M/S	RELATIONSHIP
1. NGUYEN VAN PHONG	07-8-1952 at Saigon	Male		
2. NGUYEN THI HUONG	19-2-1956 at Saigon	Female		My Wife
3. NGUYEN KHAC LUAN	27-11-1985 Saigon	Male		My Son

C. - RELATION OUTSIDE VIETNAM :

- | | |
|---------------------------------|--|
| 1. Closest Relative in the US : | 2. Closest Relative in other foreign Country |
| a) Name : | a) Name : |
| b) Relationship : | b) Relationship : |
| c) Address : | c) Address : |

D. - COMPLETE FAMILY LISTING :

1. Father : NGUYEN VAN TU (Died)
2. Mother : NGUYEN THI CHINH Living
3. Spouse : NGUYEN THI HUONG - - -
4. Child : NGUYEN KHAC LUAN - - -

E. - EMPLOYMENT BY US. AGENCIES or OTHER US ORGANIZATION OF YOU or YOUR SPOUSE :

1. Name of person Employed : NGUYEN VAN PHONG
2. Date : 28-10-1971 From : to :
3. Title, of last position held : Interligent Service officer
4. Agency/Company/Office : G2 - 25th Infantry Division
5. Name of last Supervisor : LY TONK BA
6. Reason for leaving :
7. Training in Vietnam : THU BUC Infantry School + CHY MAI Interligent Service School

F. SERVICE WITH GVN OR VNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

- 1.- Name of person serving :
- 2.- Date : From : to :
- 3.- Last Rank :
- 4.- Ministry/Office/Military Unit :
- 5.- Name of Supervisor/C.C :
- 6.- Reason for leaving :
- 7.- Name of America Advisor :
- 8.- US Training course in Vietnam :
- 9.- US Awards or Certificates :

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of Student trainer :
2. School and School address :
3. Date - From : to :
4. Description of course :
5. who paid for training :

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of person in Reeducation : NGUYEN VAN PHONG
2. Total time in Reeducation : 8 years - 6 months and 10 days
3. Still in Reeducation (Release certificate attached) :

I. ANY ADDITIONAL REMARKS :

Signature : _____

Date : _____

J. DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

- 1 - 01 Release certificate
- 2 - 01 certificate of birth
- 3 - 01 marital certificate

Date :

A. - BASIC IDENTIFICATION DATA :

1. Name : NGUYEN VAN PHONG
2. Other Name :
3. Date and place of birth : 07-8-1952
4. Residence address : 60-BEN HAM TU Street, 5th District, HOCHIMINH city
5. Mailing address :
6. Current occupation:

B. - RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	SEX	M/S	RELATIONSHIP
1. NGUYEN VAN PHONG	07-8-1952 - Saigon	male		
2. NGUYEN THI HUONG	19-2-1956 Saigon	female		Wife
3. NGUYEN KHAC LUAN	27-11-1985 Saigon	male		Son

C. - RELATION OUTSIDE VIETNAM :

- | | |
|-------------------------------|--|
| 1. Closest Relative in the US | 2. Closest Relative in other foreign country |
| a) - Name : | a) Name |
| b) - Relationship : | b) Relationship : |
| c) - Address : | c) - Address : |

D. - COMPLETE FAMILY LISTING :

1. Father : NGUYEN VAN TU (Died)
2. Mother : NGUYEN THI CHINH Living
3. Spouse : NGUYEN THI HUONG Living
4. Child : NGUYEN KHAC LUAN Living

E. - EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT OR OTHER US ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :**F. - SERVICE WITH CWN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :****G. - TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE :**

H.- REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of person in Reeducation : NGUYEN VAN PHONG
2. Total time in Reeducation : 8 years , 6 months and 10 days
3. Still in Reeducation :

I.- ANY ADDITIONAL REMARK :

Signature _____

Date : _____

J.- DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

- 1- 01 Release Certificate
- 2- 01 Certificate of birth
- 3- 01 Marital Certificate

To : THE DIRECTOR OF THE ODP OFFICE

131 Soi Tien Slang, South Sathorn Road

Bangkok : THAILAND

SUBJECT : Request for Immigration to the United States of America
under The Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : NGUYEN VAN PHONG

Nationality : VIETNAM

Sex : MALE

Family status : Married, 01 child

Home address : 60 - Ben Ham Tu street, 5th district - Ho Chi Minh city.

Education :

Before April 30th, 1975 : Officer

Rank : First Lieutenant - Military number : 72/140757

Occupation : Intelligent service officer

Unit : 25th Infantry Division.

Reference :

After April 30th, 1975 : In detention camp from : June 27th 1975

Released from : December, 20th 1983.

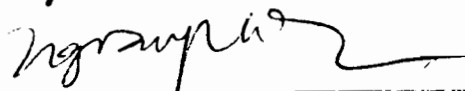
Due to difficulty to my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Republic Socialist of Vietnam, in order that your arrangement and protection under The Orderly Departure Program to immigrate to the USA for the purpose of seeking a new life.

Following are relatives to be evacuated with me to the USA :

FULL NAME :	DATE OF BIRTH	SEX :	RELATIONSHIP :	ADDRESS
NGUYEN VAN PHONG	07-8-1952	Male	me	60-BEN HAM TU STREET
NGUYEN THI HUONG	10-02-1956	female	my wife	48/72 Benham Tu
NGUYEN KHAC LUAN	27-11-1985	male	my son	48/72 Benham Tu
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:

Your consideration on the above to help me through your humanitarian act will be highly appreciated.

Respectfully Yours,



NGUYEN VAN PHONG

NAM-PHÂN

ĐỒ-THÀNH SAIGON

Bản số 5822 A

*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn văn Phong
Phái	nam
Ngày sanh	ngày bảy tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 9g20
Nơi sanh	Saigon, 284 đường Arras
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn văn Tư
Nghề-nghiep	làm hời
Nơi cư-ngụ	Cholon, 104/66 đường Chợ Quán
Tên, họ người Mẹ . .	Nguyễn thị Chính
Nghề nghiệp.	buôn bán
Nơi cư-ngụ	Cholon, 104/66 đường Chợ Quán
Vợ chánh hay thứ . .	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày 22 tháng 9 năm 1971 B/10

ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

luke

KHỦC-THỊ-VINH



BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM-PHẦN

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM SAIGON

Ngày 26 tháng 12 năm 19 61Số 6216/ND

Án thế-vì khai-sanh cho

NGUYEN THI HUONG

Chánh - Án

Biện - Lý

Lục - Sự

Toà Sơ-Thẩm Saigon xử về việc

Hộ trong phiên-nhóm công-khai

ngày 26 tháng 12 năm 19 61

gồm có các ông :

TON THAT HIEP**NGUYEN UNG CHUNG****PHAM VAN MAI**

đã tuyên bản án như sau :

BẢN - ÁN :

TÒA - ÁN,

Chiếu theo đơn của NGUYEN LUU PHONG

xin án thế-vì khai-sanh cho con

Chiếu

BỞI CÁC LÊ ẤY :

Chứng nhận :

Phan rang : **NGUYEN THI HUONG**, nu, sanh ngày **19/2/1956**tại **QUAN 4 CHOLON** con của **Nguyen Luu Phong** và **Huynh****thị Tanh**

Phán rằng án này thế-vì khai-sanh cho trẻ ấy

Dạy ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

QUAN 5 SAIGON

và lược - biên án này vào lễ tờ khai - sanh gần nhứt ngày

19/2/1956

giữ lại lưu-trữ công-văn

nơi kê trên và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại.

Dạy nguyên-dơn chịu hết án-phi

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kê trên.

Ký tên :

TON THAT HIEP**PHAM VAN MAI**Trước-bạ tại Phòng Ba (Saigon) ngày **18/1/1962**Quyền **78** Tờ **71** số **628/134**

Thầu :

2400

Trích y bản chánh

Saigon, ngày **22** tháng **3** năm 19 **62**

CHÁNH LỤC-SỰ.

GIÁ TIỀN

Con niêm 20 \$ 00

Đồng lọc 5 , 00

Biên lai 0 , 50

Cộng chung : 25 \$ 50



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn _____

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

HCM

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số

Quyền

66.819

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	NGUYỄN VĂN PHONG	NGUYỄN THỊ HƯƠNG
Bi danh		
Sinh ngày	7/8/1952	19/2/1956
tháng năm		
hay tuổi		
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Nam
Nghề nghiệp	Sửa DUNG BÚ	Công Nhân Viên
Nơi đăng ký		
nhân khẩu		
thường trú	60 Hẻm Tr' P19 Q5	48/72 Hẻm Tr' P19 Q5
Số giấy CM, CNCC		
hoặc hộ chiếu		020 090 183

Đăng ký, ngày _____ tháng _____ năm _____

TM/UBND _____ Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

đó ký

THỰC SAO Y BẢN CHÍNH



tháng _____ năm _____

Ký tên đóng dấu

(Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Trần Thành Sự

MLU HT3/PS

☆

Quyển số 01

--	--	--	--	--	--

UVTK/ Nguyễn Hồng Sơn đã ký.

Trương Văn Bình

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

IV NO. _____

I. TO BE COMPLETED BY RELATIVE/FRIEND IN U.S.

YOUR NAME: _____ YOUR ALIEN STATUS IN: _____
 DATE OF BIRTH: _____ U.S. CITIZEN ☐ Number: _____
 PLACE OF BIRTH: _____ PERMANENT RESIDENT ☐ A- _____
 ADDRESS IN U.S.: _____ REFUGEE ☐ A- _____
 DATE OF ENTRY INTO U.S.: ____/____/____ mo. / day / year
 TELEPHONE: (HOME) _____ FROM WHICH COUNTRY? _____
 (WORK) _____
 VOLUNTARY AGENCY WHICH YOU ARE NOW IN CONTACT WITH _____

II. INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

IMPORTANT: *The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for U.S. entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.): NGUYEN VAN PHONG
 ADDRESS IN VIETNAM: Co. Ben Ham Tu - 5th District - Ho Chi Minh City
 HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? _____ CATEGORY? _____
 DATE AND PLACE OF FILING: _____
 DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO ☒ NUMBER? _____

AM THE: HUSBAND ☐, WIFE ☐, PARENT ☐, CHILD ☐, BROTHER ☐, SISTER ☐,

☒ OTHER (specify): _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.

List below the persons to be considered for admission to the U.S. In the column AS (Marital Status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME IN VIETNAMESE ORDER	DATE OF BIRTH mo/day/yr	PLACE OF BIRTH	SEX/MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS IN VIETNAM
1. * NGUYEN VAN PHONG	8/17/1952	Saigon	M	Principal Applicant	Co. Ben Ham Tu - 5th District
2. NGUYEN THI HUONG	2/19/1956	Saigon	F		Ho Chi Minh City
3. NGUYEN KHAC LUAN	11/27/1955	Saigon	M		49/72 Ben Ham Tu 5th D.
4. _____	/ /				Ho Chi Minh City
5. _____	/ /				
6. _____	/ /				
7. _____	/ /				
8. _____	/ /				
9. _____	/ /				
10. _____	/ /				

VII. VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON: NGUYEN VAN PHONG MINISTRY OR MILITARY UNIT _____
TITLE OR RANK: FIRST Lieutenant PLACE: 25th Infantry Division - G
FROM: 1971 TO 1975 JOB DESCRIPTION: Intelligent Service officer
LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☒ NO ☐ IF YES, PLEASE DESCRIBE:

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS:

VIII. RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION? YES ☐ NO ☒

NAME: _____ DURATION: FROM _____ TO _____
NAME: _____ DURATION: FROM _____ TO _____

IX. REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

X. NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Subscribed and sworn to me
this _____ day of _____, 19

(Signature of Applicant)

(Signature of Notary)

My commission expires

SEAL OF NOTARY

CONTROL

 Card
 X Doc. Request; Form 12/8/89
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 ODP/Date _____
 Membership; Letter